

Bản án số: **351** /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22/9/2021

V/v: tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tiến Lợi

Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Hồng - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 205/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2021; Thông báo thời gian mở phiên tòa ngày 06 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn Q, sinh năm 1987 (có mặt).

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn YK, xã ĐS, huyện CM, TP. Hà Nội.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Phương T, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: Thôn YK, xã ĐS, huyện CM, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn anh Đỗ Văn Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Phương T tự nguyện tìm hiểu tự và đăng ký kết hôn ngày 20/01/2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn TT, huyện TT, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà anh ở thôn YK, xã ĐS, huyện CM. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi cọ, xích mích. Chị T nhiều lần bỏ nhà đi vài tháng lại về. Từ đầu năm 2020 chị T

chuyển ra ngoài sinh sống vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay anh xác định không còn tình cảm vợ chồng, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết cho anh được ly hôn chị T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh và chị T có 02 con chung là cháu Đỗ Công V, sinh ngày 17/9/2011 và Đỗ Quang M, sinh ngày 19/7/2015. Hiện cả hai cháu đang ở cùng với anh và ông bà nội. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung. Anh tự nguyện không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện tại anh đang làm nhân viên tại Công ty cổ phần giao hàng tiết kiệm, thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/ 01 tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn chị Nguyễn Phương T: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị T theo đúng quy định nhưng chị T không thực hiện quyền, nghĩa vụ của bị đơn, không cung cấp chứng cứ và trình bày quan điểm của bị đơn theo quy định.

3. Ý kiến đương sự tại phiên tòa:

- Anh Q vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn chị T. Về con chung: anh xin được nuôi cả hai con chung và tự nguyện không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, công nợ chung: anh xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa chấp hành quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho anh Đỗ Văn Q được ly hôn chị Nguyễn Phương T; Về con chung: giao cả hai con chung là Đỗ Công V, sinh ngày 17/9/2011 và Đỗ Quang M, sinh ngày 19/7/2015 cho anh Q tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị T; Về tài sản chung, công nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Bị đơn chị Nguyễn Phương T có hộ khẩu thường trú tại xã ĐS, huyện CM, Tp. Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn chị Nguyễn Phương T đã được tổng đạt hợp lệ: Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] **Về nội dung:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn Q kết hôn với chị Nguyễn Phương T trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 20/01/2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn TT, huyện TT, tỉnh Phú Thọ nên hôn nhân giữa anh Q và chị T là hôn nhân hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của anh Q, kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân cho thấy: Trong quá trình chung sống, giữa anh Q và chị T thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không thể hàn gắn được. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Trước yêu cầu của anh Q xin ly hôn, chị T không hợp tác làm việc, không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Q và chị T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của anh Q xin ly hôn chị T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Anh Q và chị T có 02 con chung là cháu Đỗ Công V, sinh ngày 17/9/2011 và Đỗ Quang M, sinh ngày 19/7/2015, hiện cả hai cháu đang ở với anh Q.

Xét việc xin nuôi con chung thấy: Cháu V và cháu M vẫn do anh Q nuôi dưỡng, chăm sóc ổn định. Xét thấy cháu V đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng ở với bố. Mặt khác, anh Q có công việc và thu nhập ổn định. Bà Trần Thị H là mẹ anh Q có ý kiến: nếu anh Q ly hôn và nuôi hai con gia đình bà sẽ tạo điều kiện về chỗ ở và hỗ trợ anh Q nuôi con. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung cần giao hai cháu V và cháu M cho anh Q tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Q tự nguyện không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T đến khi có sự thay đổi khác.

[2.4] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Q xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.5] Về án phí: Anh Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Anh Đỗ Văn Q được ly hôn chị Nguyễn Phương T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Đỗ Công V, sinh ngày 17/9/2011 và Đỗ Quang M, sinh ngày 19/7/2015 cho anh Đỗ Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Nguyễn Phương T có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Q không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T đến khi có sự thay đổi khác.

4. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí: Anh Đỗ Văn Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần ly hôn. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0075086 ngày 29/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, anh Đỗ Văn Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Phương T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú./.

Nơi nhận

- Đương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND thị trấn TT, huyện TT, tỉnh Phú Thọ (Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Lợi

